TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05/5/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hồng Lành

Ông Đặng Văn Chiểu

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL tham gia phiên toà:* Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 410/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Cẩm T, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp Phước Hòa Tiền, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn B, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp 2A, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(chị Ngô Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Huỳnh Văn B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Cẩm T trình bày:

- *Về hôn nhân*: Chị T và anh Huỳnh Văn B kết hôn với nhau vào năm 2018, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau. Hiện nay chị T nhận thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Huỳnh Văn B.

- *Về con chung*: Trong quá trình sống chung, vợ chồng chị có 02 con chung

là Ngô Bảo Khang, sinh ngày 19/6/2018 và Ngô Ngọc Lam, sinh ngày 10/7/2021. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cả 02 người con và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Huỳnh Văn B: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh B không đến Tòa án tham gia tố tụng hoặc gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, chị T và anh B chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên việc chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là Ngô Bảo Khang, sinh ngày 19/6/2018 và Ngô Ngọc Lam, sinh ngày 10/7/2021, hiện 02 cháu vẫn do chị nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng/cháu cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định đều không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Cẩm T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn B, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Huỳnh Văn B cư trú tại ấp 2A, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Ngô Cẩm T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Huỳnh Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị T, anh B là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh B tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2018, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân được xây dựng trên mối quan hệ tình cảm vợ chồng và các thành viên trong gia đình. Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo chị T xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn và sống lâu dài cùng nhau nữa, việc kéo dài cuộc sống hôn nhân chỉ làm mối quan hệ vợ chồng chị càng trở nên căng thẳng hơn. Đối với anh Huỳnh Văn B, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh B đến Tòa án tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh B không có mặt, anh B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đồng thời không gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này chứng tỏ anh B không có nguyện vọng muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh B đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3.2] Về con chung: Chị T xác định quá trình chung sống, chị và anh B có 02 con chung là Ngô Bảo Khang, sinh ngày 19/6/2018 và Ngô Ngọc Lam, sinh ngày 10/7/2021, hiện 02 cháu đều sống cùng với chị T. Khi ly hôn chị yêu cầu giao 02 cháu cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy, Chị T có thu nhập ổn định, cháu Khang và cháu Lam hiện đang sống chung với chị T. Việc cháu Khang và cháu Lam tiếp tục cuộc sống với chị T từ trước đến nay vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Khang và cháu Lam. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Khang và cháu Lam cho chị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Như đã phân tích tại mục [3.2] do có cơ sở chấp nhận việc giao con cho chị T nuôi nên anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Khang và cháu Lam theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị T, buộc anh B phải thực hiện cấp dưỡng nuôi cháu Kh và cháu L mỗi tháng 745.000 đồng/cháu từ khi xét xử sơ thẩm cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3.4] Về tài sản chung: Chị T xác định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Chị Ngô Cẩm T yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng

án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Huỳnh Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ngô Cẩm T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Ngô Cẩm T ly hôn với anh Huỳnh Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Bảo Kh, sinh ngày 19/6/2018 và Ngô Ngọc L, sinh ngày 10/7/2021 cho chị Ngô Cẩm T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Huỳnh Văn B cấp dưỡng cho cháu Ngô Bảo Khang và cháu Ngô Ngọc Lam mỗi cháu 745.000 đồng/tháng từ khi xét xử sơ thẩm cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Ngô Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005577 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL nên được chuyển thu toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Huỳnh Văn B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Phước Long;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thanh Liêm